

RESULT NOTIFICATION

School	School of Industrial Management - HCMUT	Exam Band	
Date of Issued	31-Thg8-11	Course	CT10UIS
Subject Code	701135	Subject Name	Management Information System
Lecturer	Pham Quoc Trung	Support Lecturer	

NO	STUDENT NAME	Intake	ID NO	MARKS				Grade	REMARKS
				Coursework	Mid-term	Exam	Overall		
				20%	30%	50%	(100%)		
1	Luu Phan Bảo Thạch		41003050	8	6	5,5	6,0		
2	Lê Hiền		70900852	7	8,5	7,0	7,5		
3	Phạm Trần Đức Anh		71000102	9	7	6,0	7,0		
4	Lê Thụy Hồng Châu		71000276	8	8	7,0	7,5		
5	Phạm Thị Bích Trâm		71003520	8	7,5	7,0	7,5		
6	Đào Hồng Phúc		80904482	7	7	5,5	6,5		
7	Nguyễn Hoài Tiến		GRF10154						
8	Cao Thành Nhân		UIS09035	6	6	4,5	5,5		
9	Lê Tuấn Anh		UIS10006	8	5	5,5	6,0		
10	Nguyễn Ngọc Tuấn Anh		UIS10007	7	6	6,0	6,0		
11	Trần Tú Anh		UIS10011	7	8,5	7,0	7,5		
12	Bùi Diệp Khánh Bảo		UIS10016	6	6	4,0	5,0		
13	Đỗ Hoàng Dung		UIS10023						
14	Nguyễn Thư Dung		UIS10024	7	9	7,5	8,0		
15	Nguyễn Nhật Duy		UIS10026	8	6	5,0	6,0		
16	Luu Vĩnh Dương		UIS10032	7	7,5	6,5	7,0		
17	Nguyễn Hải Giang		UIS10047	8	7	5,0	6,0		
18	Trương Thị Mỹ Hạnh		UIS10051	7	6,5	4,0	5,5		
19	Nguyễn Phùng Đăng Khoa		UIS10081	9	7,5	6,5	7,5		
20	Võ Thăng Long		UIS10090	9	8	7,5	8,0		
21	Nguyễn Trọng Nhân		UIS10107		7	6,0	5,0		
22	Hoàng Ngọc Phúc		UIS10119	8	6	4,5	5,5		
23	Phạm Trần Thái		UIS10142	8	7	6,5	7,0		
24	Trần Thị Thanh Xuân		UIS10188	7	8	7,0	7,5		
25	Khru Hoàng Yến		UIS10190						
26	Nguyễn Huỳnh Trung Trinh		UIS10194						
27	Đào Hải Nam		UIS10195	7	7	2,5	5,0		
28	Lê Thị Hoàng Oanh		UIS10196	7	8	6,0	7,0		
29	Nguyễn Quốc Độ		UIS10703	6	6,5	6,0	6,0		
30	Nguyễn Lê Đắc Duy		UIS10704	6	6	4,5	5,5		
31	Trần Trung Huy		UIS10708	7	7	6,0	6,5		
32	Đặng Nguyễn Hồng Ngọc		UIS10716	6	4,5	6,0	5,5		
33	Đặng Tiên Phát		UIS10717	6	6	3,5	5,0		
34	Lê Quốc Quân		UIS10720						
35	Nguyễn Thái Thanh Tâm		UIS10722	6	6,5	3,5	5,0		
36	Lê Minh Tân		UIS10723	7	7		3,5		
37	Nguyễn Trung Thành		UIS10727						
38	Nguyễn Minh Tuấn		UIS10731	7	7,5	2	4,5		
39	Trần Thị Thanh Tuyền		UIS10732	7	6	4,0	5,0		
40	Nguyễn Đức Thúy Vy		UIS10734	6	6	3,0	4,5		
41	Nguyễn Tài Nguyên		UIS10735		6		2,0		
42	Lê Vĩnh Kha		UIS10738	6	6	3,0	4,5		
43	Lê Hoàng Quân		UIS10739						

Prepared by,

Verified by,

Approved by,

Date :

Recorded by:

Date:

Head of School

Date :

Exam Board

Date :